

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025-2030**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với 258 đại biểu chính thức đại diện cho hơn 10.000 đảng viên của toàn Đảng bộ, tiến hành làm việc trong 02 ngày (13/8/2025 và 14/8/2025) tại Hà Nội. Đại hội đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm cao, với phương châm “*Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Đột phá – Phát triển*”

Sau khi thảo luận các Văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 trình tại Đại hội; tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Hồng Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030:

QUYẾT NGHỊ

I. Tán thành với chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 "*Tự hào dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu của ngành Nông nghiệp và Môi trường đến năm 2030; nỗ lực đổi mới sáng tạo; tự tin vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước*"; tán thành những nội dung đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2025-2030 được nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội.

II. Về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đột phá chiến lược nhiệm kỳ 2025 - 2030

1. Mục tiêu

(1) Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp dựa trên lợi thế so sánh quốc gia theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng cao, hiệu quả, bền vững, có sức cạnh tranh cao thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á và Top 15 trên thế giới vào năm 2030. Đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia, kim ngạch xuất khẩu nông sản, duy trì đà tăng trưởng cao, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước và sinh kế người dân.

(2) Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, giảm phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo

hướng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

(3) Nâng cao đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng Ngành thông qua các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ của các tổ chức dụng khoa học công nghệ công lập và khu vực tư nhân. Đến năm 2030, đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng Ngành ở mức trên 50%.

(4) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động có hiệu quả nguồn lực quốc tế nhằm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành nông nghiệp và môi trường; đảm bảo lợi ích của Việt Nam trên trường quốc tế.

(5) Đến năm 2030, hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn cơ bản đồng bộ, hiện đại.

(6) Phát huy tối đa tiềm năng, giá trị tài nguyên, không gian biển; chú trọng tài nguyên vùng bờ và sự kết nối giữa đất liền và biển; tạo lập cơ sở cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế biển, góp phần hình thành, phát triển các ngành kinh tế biển vững mạnh, tạo nhiều sinh kế hiệu quả cho người dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế, giữ vững độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia trên biển; từng bước đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển.

2. Chỉ tiêu chủ yếu về thực hiện nhiệm vụ chính trị, bao gồm:

(1) Tốc độ tăng trưởng GDP toàn Ngành phấn đấu 4%/năm trở lên. Thu nhập của cư dân nông thôn cao hơn 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 50% theo bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, trong đó mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 02 xã đạt nông thôn mới hiện đại.

(2) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 65 - 70%. Lượng phát thải khí nhà kính giảm ít nhất 15,8%¹. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%.

(3) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 42%. Diện tích rừng có chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt trên 01 triệu ha. Diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3-5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia. Phấn đấu có 15 khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar), 14 khu dự trữ sinh quyển, 15 vườn di sản ASEAN được quốc tế công nhận.

3. Chỉ tiêu chủ yếu về công tác xây dựng Đảng, bao gồm:

(1) 100% đảng viên được học tập, nghiên cứu, quán triệt và 100% tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết

¹ So với kịch bản thông thường (kịch bản không có hành động chủ đích để giảm nhẹ phát thải).

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp ủy cấp trên.

(2) 100% tổ chức đảng trực thuộc rà soát, ban hành chuẩn mực theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, đồng thời tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động xây dựng kế hoạch học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa và hằng năm.

(3) 100% cấp ủy các cấp xây dựng quy chế làm việc và các quy chế phối hợp, chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm.

(4) Hằng năm, Đảng bộ Bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% chi bộ, đảng bộ trực thuộc hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 80% đảng bộ, chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có trên 98% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Kết nạp 600-800 quần chúng ưu tú vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức đúng thời hạn.

(6) 100% cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; thực hiện tốt công tác giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên; xem xét, giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn, thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định điều lệ Đảng.

(7) 100% cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

(8) Hằng năm, các tổ chức chính trị - xã hội của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

(1) Bám sát và thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương về công tác xây dựng pháp luật về nông nghiệp và môi trường. Tập trung xử lý các “điểm nghẽn”, “nút thắt” để khơi thông nguồn lực cho phát triển. Tiếp tục quán triệt và thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về kiện toàn tổ chức bộ máy. Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng tích hợp đa giá trị, phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả và nằm trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế. Triển khai đồng bộ, kịp thời có hiệu quả các Nghị quyết quan trọng, đột phá của Bộ Chính trị đã ban hành (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi

hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân). Đổi mới mạnh mẽ quy trình kỹ thuật ngành theo phương thức số, lấy dữ liệu làm trung tâm; hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, lĩnh vực; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng số và dữ liệu số của ngành từ trung ương đến địa phương.

(2) Về nông nghiệp, nông thôn, tiếp tục tổ chức triển khai toàn diện các Chiến lược phát triển trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, lâm nghiệp, kiểm lâm, thủy sản, kiểm ngư, các quy hoạch, đề án, kế hoạch liên quan đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong nhiệm kỳ, tập trung giải quyết dứt điểm khuyến nghị của Ủy ban châu Âu để gỡ “Thẻ vàng”. Rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy sản, đảm bảo hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao; phát triển hạ tầng hệ thống logistics nông sản, nhất là chế biến sâu, giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, góp phần nâng cao vị thế và giá trị của nông sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Xây dựng cơ chế thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bản sắc và bền vững, gắn với đô thị hóa, phát triển kinh tế tập thể, nâng cao quản trị hợp tác xã, đẩy mạnh kinh tế nông thôn gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đổi mới toàn diện hoạt động khuyến nông để thúc đẩy kinh tế nông nghiệp gắn với thị trường, công nghệ và giảm phát thải.

(3) Về quản lý tài nguyên, môi trường, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về đất đai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất, khoáng sản, tài nguyên nước. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam; triển khai đồng bộ các quy hoạch trong lĩnh vực biển, hải đảo, nhất là Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương. Xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải tạo phục hồi môi trường giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn thiên nhiên, di sản thiên nhiên, khu vực bảo vệ khác ngoài khu bảo tồn.

(4) Về ứng phó với biến đổi khí hậu; khí tượng thủy văn; thủy lợi và phòng, chống thiên tai, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn kiểm kê khí nhà kính; quản lý tín chỉ các-bon và vận hành thị trường các-bon trong nước. Xây dựng, vận hành và hướng dẫn khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy mạnh mẽ

vai trò, trách nhiệm của địa phương về khí tượng thủy văn. Thúc đẩy xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khí tượng thủy văn. Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng thủy lợi, phát triển thủy lợi đa mục tiêu; Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò, trách nhiệm của địa phương trong lĩnh vực quản lý đê điều, phòng, chống thiên tai. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai.

b) Về công tác xây dựng Đảng

(1) Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của Ngành. Nâng cao chất lượng sinh hoạt và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng. Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng chống tiêu cực; xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

(2) Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy các cấp về công tác tuyên giáo, dân vận của Đảng; đưa công tác tuyên giáo, dân vận đi vào thực chất. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, công khai, minh bạch; nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với các đoàn thể trong tình hình mới; phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, xây dựng môi trường văn hóa, dân chủ, đoàn kết tại các cơ quan, đơn vị.

5. Các đột phá chiến lược

(1) Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, khơi thông, giải phóng mọi nguồn lực. Bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển Ngành trong kỷ nguyên mới. Chủ động đột phá về thể chế để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị.

(2) Thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ kiến tạo, phát triển Ngành.

(3) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên, môi trường đồng bộ, hiện đại.

(4) Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; thu hút và trọng dụng nhân tài vì vị trí công việc; tạo đột phá, chuyển biến mạnh trong công tác cán bộ.

6. Đại hội thống nhất việc cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, đột phá chiến lược và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thông qua việc triển khai thực hiện một số đề án, dự án, công trình trọng điểm, quan trọng trong giai đoạn 2025 - 2030.

III. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp thu ý kiến tại Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong nhiệm kỳ tới.

IV. Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp đóng góp vào dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

V. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2025 - 2030 căn cứ Nghị quyết của Đại hội để xây dựng, triển khai chương trình hành động, các kế hoạch công tác nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, chủ động, trách nhiệm, đổi mới sáng tạo đẩy mạnh các phong trào thi đua, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. ✓

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
BÍ THƯ**

Trần Đức Thắng